TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Văn Ánh**

2- Ông **Lê Văn Vững**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi –** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Nguyên –** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu N (Tẹc),** sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1960 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Lệ Z, sinh năm 1966 (còn sống); có vợ tên Kiều Mỹ J, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền sự không; có 01 tiền án (Ngày 05/7/2012, bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí minh xử phạt 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2014 (chưa thi hành xong phần dân sự); tạm giữ ngày 16/3/2018; tạm giam ngày 19/3/2018; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Khánh V** - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Trác Ngọc C** - sinh năm: 1994. (vắng mặt)

HKTT: Ấp KP, xã HH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Khóm A, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

3. **Trần Thị Hồng B** - sinh năm: 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

4. **Huỳnh Minh L** - sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MP A, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

5. **Phan Phú Q** - sinh năm: 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT 2, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu N bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 04/2017, Nguyễn Hữu N đến nhà Nguyễn Khánh V (địa chỉ khóm A, thị trấn MA, huyện X) gặp V và Trác Ngọc C bán ma túy cho các con nghiện, nên N xin V cho tham gia bán thì V đồng ý. Nhiệm vụ của N là khi các con nghiện đến nhà V mua ma túy sử dụng, thì V lấy ma túy đưa cho N bán cho các con nghiện lấy tiền giao lại cho Vân hoặc thời gian Vân đi vắng không có nhà, khi các con nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì điện thoại gặp V thực hiện việc giao dịch mua bán, sau đó V điện thoại cho N hoặc C chỉ chỗ để ma túy và giá tiền mỗi tép để N lấy ma túy giao cho người mua và nhận tiền giao lại cho V. Đến ngày 04/5/2017, V, C bị Cơ quan Công an huyện Tháp Mười tiến hành khám xét khẩn cấp xử lý, riêng N bỏ trốn, Cơ quan Công an ra Quyết định truy nã. Từ khi được V chấp nhận cho tham gia bán ma túy đến ngày bị phát hiện, thì N bán được 05 tép ma túy, mỗi tép giá 200.000 đồng cho các con nghiện nhưng không biết họ tên, địa chỉ và được hưởng lợi tiền công do V trả là 200.000 đồng và được bao uống rượu tại nhà V, số tiền nhận được N sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 16/3/2018, N đến Công an huyện Tháp Mười đầu thú.

Các đối tượng mua ma túy khai nhận: Huỳnh Minh L có mua của N 05 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm nhận ma túy tại nhà V; Trần Thị Hồng B có mua của N 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, địa điểm nhận ma túy tại nhà V; Phan Phú Q thừa nhận có mua ma túy của N nhưng chưa rõ bao nhiêu lần, hiện Q đã bỏ đi khỏi địa phương. N chỉ thừa nhân bán ma túy cho các đối tượng trên 05 lần và số tiền nhận được giao hết cho V.

Tại Bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn có khối lượng 17,8714 gam chứa trong 1 túi nylon được để trong túi nylon ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm

lượng 72,21%.

Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 17,8714 gam x 72,21% = 12,9049 gam.

- Tinh thể rắn có tổng khối lượng 6,4141 gam chứa trong 36 túi nylon được để trong túi nylon ghi ký hiệu A2 gửi đến giám định đều có Methamphetamine, hàm lượng trung bình 71,38%.

Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là: 6,4141 gam x 71,38% = 4,5784 gam.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 37 tép ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy và Nguyễn Khánh V, Trác Ngọc C đã được xử lý theo Bản án số 48/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Tòa án huyện Tháp Mười.

Tại Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTM ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N (Tẹc) về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo N khai: Bị cáo biết V và C mua bán ma túy cho các con nghiện, nên xin V tham gia giao ma túy cho V để nhận tiền công. Khoảng tháng 4/2017, bị cáo đã 05 lần giao ma túy cho V, được trả công là 200.000 đồng và được bao uống rượu tại nhà V. Ngày 04/5/2017, khi biết Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khám xét nhà của V, bị cáo đã bỏ trốn. Đến ngày 16/3/2018, bị cáo đến Công an huyện Tháp Mười đầu thú.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Khoảng tháng 4/2017, bị cáo đã 05 lần giao ma túy cho V và được trả công 200.000 đồng. Ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khám xét nhà của V thu giữ 36 tép ma túy nhỏ và 01 gói ma túy lớn với tổng trọng lượng là 24,2855 gam, tổng khối lượng Methamphetamine là 17,4833 gam (theo Bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS, ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp). Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với Bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS, ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

[3] Đồng thời, xét bản thân bị cáo đã có 01 tiền án vào ngày 05/7/2012, bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí minh xử phạt 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2014 (chưa thi hành xong phần dân sự). Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

b) Phạm tội nhiều lần;

.....

p) Tái phạm nguy hiểm."

[5] Xét, bị cáo N là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép

các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã xin V cho bị cáo cùng tham gia bán ma túy để được trả công. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

[7] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo đầu thú",* để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo N nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, gia đình bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 003656 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với 37 tép ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy mà Công an thu giữ và Nguyễn Khánh V, Trác Ngọc C đã được xử lý theo Bản án số 48/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Tòa án huyện Tháp Mười, nên không xem xét.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N (Tẹc) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/3/2018.

3/- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, gia đình bị cáo đã nộp xong theo biên lai

thu số 003656 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hiến Cương